TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K** Số: 06/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ngọc Hồi, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ Việt Nam (B); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B Việt Nam; địa chỉ: 35 Hàng Vôi, phường L, Quận H, Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Giám đốc B Chi nhánh K; địa chỉ: 01A Trần Phú, phường Q, thành phố K, tỉnh K, văn bản ủy quyền số: 963/UQ-BIDV ngày 25/10/2021; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ P – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch N; địa chỉ: Số 915 Hùng Vương, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, văn bản ủy quyền lại số: 1253/UQ-BIDV.KT ngày 04/11/2022.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vi Ngọc S; sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ vay: Tính đến ngày 13/3/2023, bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam tổng số tiền là 407.802.740 đồng (trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi là 107.082.740 đồng (lãi trong hạn là 79.476.164 đồng,

lãi quá hạn là 28.326.575 đồng). Bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S đồng ý trả toàn bộ số tiền 407.802.740 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 14/3/2023 cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam. Thời hạn trả nợ vào ngày 31/3/2023.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bên phải thi hành án phải thanh toán cho bên được thi hành án theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13/3/2023, thì kể từ ngày 14/3/2023 bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

- Về tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S không trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/10875136/HĐBĐ ngày 28/3/2018 là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BX 260774 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 23/6/2015, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 00818, thửa đất số 38, tờ bản đồ số 72 và toàn bộ tài sản gắn liền trên thửa đất tại địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K, mang tên ông Vi Ngọc S và bà Nguyễn Thị H kể từ ngày 27/3/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S trả lại cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng B Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S không trả đủ số tiền chi phí tố tụng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Nguyễn Thị H và ông Vi Ngọc S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.156.000đ (mười triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP B Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.810.000đ (chín triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2021/0002893 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen